

MVA

4141100196.S932882-GIA.COM-11/01/2022

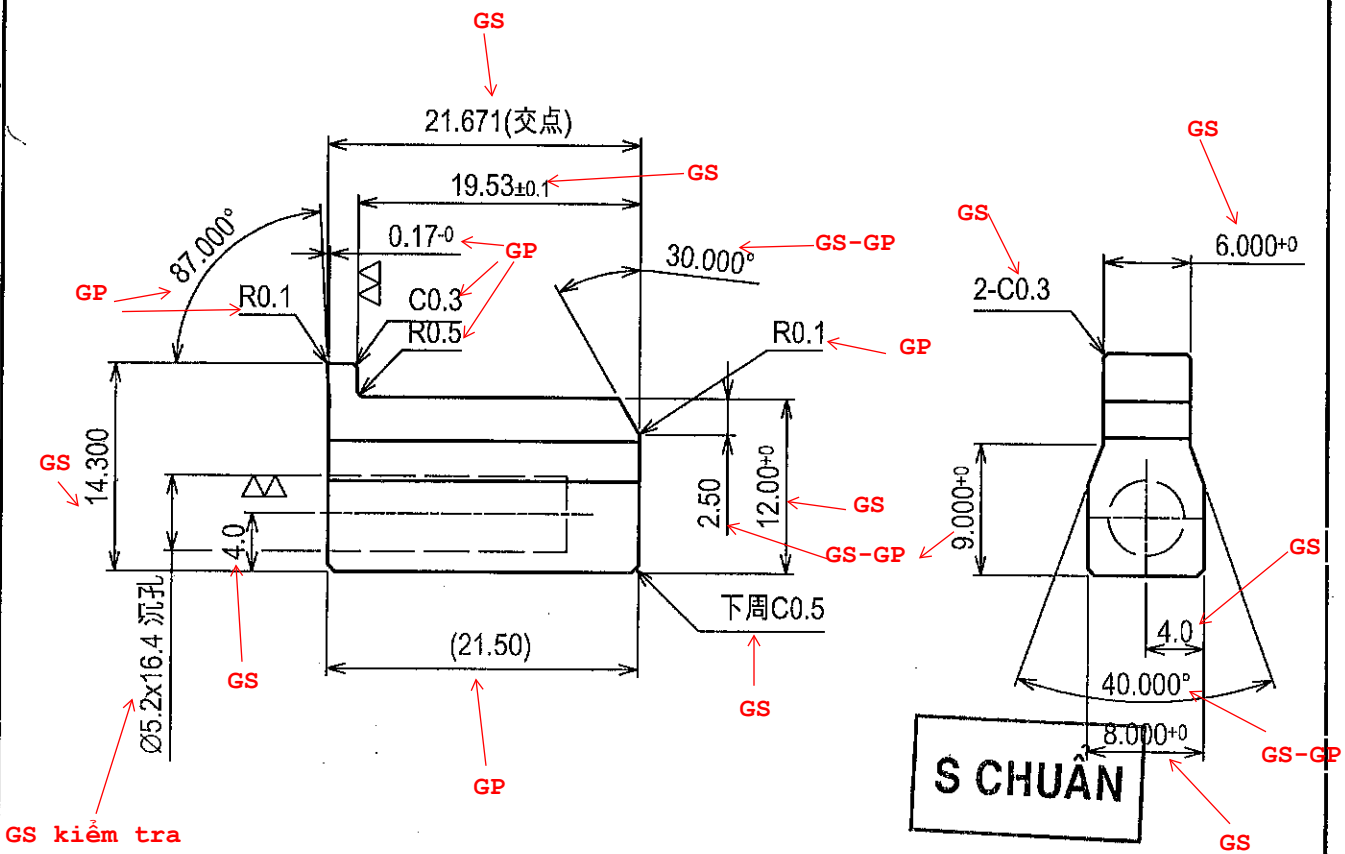
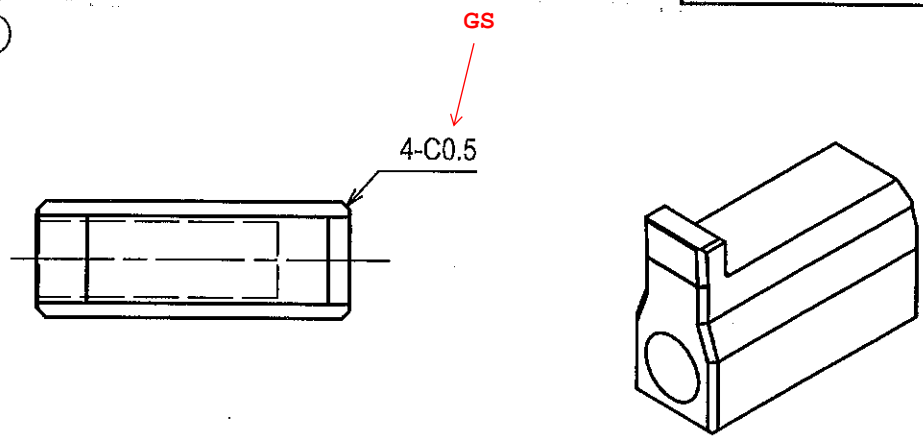
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2014/10/25	新規設計		Zhou_Shao_Xiong	Zhang_Guang_Wu	0.0000	± 0.002	0.000 <sup>+0</sup>	<sup>+0</sup> -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 <sup>-0</sup>	<sup>+0.005</sup> -0
△						0.00	± 0.01	0.00 <sup>+0</sup>	<sup>+0</sup> -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 <sup>-0</sup>	<sup>+0.01</sup> -0
						0.	± 0.2	0.0 <sup>+0</sup>	<sup>+0</sup> -0.1
								0.0 <sup>-0</sup>	<sup>+0.1</sup> -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G ▽▽▽ (▽)									

213 110 522A

GP

N21V X0001  
BTP 0.2 60

BTP



GS kiểm tra

S CHUẨN

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Zhou_Shao_Xiong	Zhang_Guang_Wu	部品図		修正パンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		CORRECT PUNCH
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図		修正沖頭
MATERIAL	DATE	SCALE		修正沖頭
WC(D30/HIP)	2014/10/25	2:1		DWG.No.
				S932882

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 .1 10 0196

SNO: <b>S932882</b>	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: <b>10197</b>	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP S932882</b>  <b>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</b> <b>GS:</b> -8.000=>ok -14.300=>ok -21.671=>ok -4-C0.5+chu vi mặt dưới C0.5=>ok -12.000=>ok.Chú ý chữa R0.5 -6.000=>ok,2-C0.3=>ok -Gia công thô 40.000° cho GP -Gia công thô 30.000° cho GP <b>GP:</b> -40.000°=>ok -9.000=>ok -30.000°=>ok -2.50=>ok -R0.1=>ok -R0.5,C0.3,87.000°,R0.1,21.50=>ok	GS:120 GP:150 KT